

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày: 22-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nữ Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chau Khiêng Sóc

2. Bà Vành Si Tha

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:**

Ông Lộ Văn Linh Linh Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Chau Sóc Som N, sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Sinh trú quán: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; số CMND: 352647790; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 2/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Cva bà Néang T; anh em có 02 người bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Huỳnh Hữu C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, (xin xét xử vắng mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Khuu Thị Minh L ( N), sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, (xin xét xử vắng mặt);

Võ Thị T (Sáu Q), sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp Sóc T, xã Cô T, huyện T, tỉnh An Giang (xin xét xử vắng mặt);

Trịnh Ngọc B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (xin xét xử vắng mặt);

Mai Công Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang ( xin xét xử vắng mặt)

*Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Phạm Thành Q, sinh năm 1952; nơi cư trú: Ấp Tô B, xã Cô T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người làm chứng: Khuru Minh P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Chau Sóc Chanh, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp Ninh Hòa, xã An Túc, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chau Sóc Som N là người giúp việc cho tiệm tạp hóa ông Huỳnh Hữu C. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, biết không có người trông giữ, N rủ Khuru Minh P đến tiệm của ông C để trộm cắp tài sản, P đồng ý. Đến nơi N và P cùng nhau tháo gỡ vách tôn sau tiệm, rồi đột nhập vào trong lấy trộm các tài sản cho vào túi nylon, gồm có: Thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất 35 cây 02 bao (nhãn hiệu 555 Gold, 555 Silver, Craven Classic, Craven Clich, Craven Demi); thuốc lá điều nhập lậu 09 cây 06 bao (nhãn hiệu Scott, Nelson, Canyon Blast, Jet); 38 cây xúc xích hiệu So; 40 cây kẹo hiệu Doublemint; 06 chai lãng khử mùi hiệu Romano thể tích 75ml; 08 chai xịt khử mùi hiệu X-men thể tích 150ml; 05 chai sữa tắm hiệu X-men thể tích 750ml; 02 chai dầu gội hiệu X-men thể tích 750ml; 01 hộp mì ăn liền hiệu Hảo Hảo; 01 thùng sữa hiệu Su Su có 48 hộp thể tích mỗi hộp 110ml và số tiền 110.000 đồng, sau khi lấy trộm xong, P và N đem tài sản lấy trộm cất giấu tại phòng trọ của P thuộc Nhà trọ Trường Sơn thuộc khóm 4, thị trấn T. Đến sáng cùng ngày, P nhờ Khuru Thị Minh L (chị ruột bị cáo P) đem bán tổng cộng 43 cây 08 bao thuốc lá cho bà Võ Thị T(Sáu Q) được số tiền 4.380.000 đồng, L đưa cho P 3.100.000 đồng. P dùng số tiền trộm có được mua xe mô tô 66F – 3378, tiêu xài cá nhân và chia cho N 655.000 đồng. Ngày 29/12/2017 Cơ quan điều tra khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam đối với bị can P, N. Riêng N bỏ trốn và bị truy nã, sau đó ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Hữu C khai: nguyên ông chủ tiệm tạp hóa khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/10/2017 ông đóng cửa về nhà nghỉ ngơi, đến 6 giờ ngày 24/10/2017 thì ông

D con ông Hai L nhà ở phía sau tiệm tạp hóa của ông điện thoại thông báo cho ông biết vách thiết của tiệm ông bị cạy ra và ông chạy đến tiệm xem và kiểm tra thì phát hiện đồ đạc bị xáo trộn và mất một số tài sản gồm: 35 cây 02 bao (nhãn hiệu 555 Gold, 555 Silver, Craven Classic, Craven Clich, Craven Demi); 09 cây 06 bao (nhãn hiệu Scott, Nelson, Canyon Blast, Jet); 38 cây xúc xích hiệu So; 40 cây kẹo hiệu Doublemint; 06 chai lăn khử mùi hiệu Romano thể tích 750ml; 01 hộp mì ăn liền hiệu Hảo Hảo; 01 thùng sữa hiệu Su Su có 48 hộp thể tích mỗi hộp 110ml và số tiền 110.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC màn hình cảm ứng màu xanh đã mua cách đây 03 năm và ông điện thoại báo Công an thị trấn T thì ông biết có người lấy trộm tài sản của ông là N và bị cáo P. Hiện nay ông đã nhận lại số tài sản bị mất, ông không yêu cầu gì. Đối với bị cáo.

Bà Khuru Thị Minh L khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 bà đang ở phòng trọ, bị cáo P đi lại và đem theo thùng giấy đựng quần áo của bị cáo, sau khi bị cáo cất quần áo, bị cáo xuống ngồi ăn cơm cùng bà, bị cáo hỏi bà “Chị biết chỗ nào mua thuốc không” bà L hỏi bị cáo “Thuốc của ai” bị cáo trả lời “của bạn ở Campuchia nhờ bán dùm” và bị cáo P đưa cho bà thuốc, bà và bị cáo kiểm tra được 10 cây thuốc lá gồm Craven và 555, còn lại mỗi loại cụ thể bao nhiêu bà không nhớ, sau đó đến khoảng 19 giờ cùng ngày bà đến thuốc đi bán chạy đến xã Cô T gặp ông Tư chạy xe ôm và bà hỏi ông Tư chỗ bán thuốc lá, ông Tư hỏi “Thuốc ở đâu mà có” bà trả lời “Thuốc của thằng em nhờ bán”, ông Tư hỏi bà “phải đồ gian không” bà nói “thuốc này của bạn thằng em ở Campuchia”, sau đó ông Tư cùng bà chạy xe đến một tiệm tạp hóa ở chợ Cô T bán cho chủ tiệm tên bà Sáu (Thiết) bán 35 cây giá 10.000 đồng/01 cây, được số tiền 3.500.000 đồng, bà và ông Tư về phòng trọ, bà đưa cho bị cáo số tiền 2.600.000 đồng, bà lấy 200.000 đồng, trả tiền xe ông Tư 200.000 đồng. Tiếp đến ngày 25/10/2017 bị cáo đưa cho bà thêm 13 cây 08 gói thuốc lá gồm Caraven 555, Jet và các loại thuốc khác không rõ hiệu, kêu bà đem bán dùm và bà tiếp tục đem lại tiệm bà Sáu Thiết bán được số tiền 1.380.000 đồng, bà đưa bị cáo P 500.000 đồng, còn lại 880.000 đồng bà giữ lại. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày lực lượng công an thị trấn mời bà lên làm việc bà mới biết bị cáo P trộm thuốc của người khác nhờ bán dùm, bà đã giao nộp số tiền 1.080.000 đồng cho cơ quan Công an, sau đó bà quay về phòng trọ phát hiện một số tài sản như chai xịt khử mùi, dầu gội đầu, sữa hộp... bà đã đem trả lại cho ông Huỳnh Hữu C. Bà L không biết tài sản này là do bị cáo trộm mà có.

Bà Võ Thị T khai: Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017 bà đang ở nhà thì có người chạy xe ôm đến hỏi có mua thuốc lá không, bà hỏi thuốc của ai, ông Tư trả lời thuốc của nhỏ này làm gái, ông Tư nói một cây giá 100.000 đồng, sau khi nói xong ông Tư bỏ đi và một lúc sau ông Tư chở một người nữ tên L đem theo tổng cộng 35 cây (Caraven và 555), bà trả số tiền 3.500.000 đồng, tiếp đến 19 giờ cùng ngày ông Tư chở người nữ này lại bán nữa gồm 13 cây 8 gói thuốc lá gồm thuốc 555, con mèo (caraven), Jet, Nelson, Coslitt, canyon bà mua với giá 1 cây 100.000 đồng và bà trả cho người nữ số tiền 1.380.000 đồng, sau đó người nữ đi đâu không rõ, đến khoảng

17 giờ ngày 25/10/2017 Cơ quan Công an mời bà lên làm việc bà mới biết thuốc này do trộm nên bà đã giao nộp toàn bộ số thuốc trên cho Công an (15 cây 02 gói thuốc CRAVEN, 15 cây GOLDS; 01 cây 555 SILVER, 03 cây thuốc CRAVEN CLICK; 05 cây 02 gói thuốc NELSON, 02 cây 01 gói CANYON, 02 gói JET. Tổng cộng 43 cây 8 gói (438 gói = 4.380.000 đồng). Nay bà yêu cầu trả lại cho bà số tiền 4.380.000 đồng bà đã mua thuốc.

Ông Mai Công Đ khai: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/10/2017 bị cáo đến mua xe 66F9-3378 giá 1.500.000 đồng, xe này ông Đ mua lại của ông Nguyễn Văn C giá 1.400.000 đồng vào khoảng cuối tháng 8/2017, bị cáo trả trước cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng, nợ lại 500.000 đồng bị cáo nói trả sau, sau đó ông Đ đã giao xe và giấy tờ xe cho bị cáo nhưng giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán, đến ngày 25/10/2017 bị cáo bị bắt, gia đình bị cáo đã trả số tiền 500.000 đồng bị cáo còn thiếu. Nay ông Đ không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Ông Trịnh Ngọc B khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 trong lúc đang sửa xe thì ông gặp một thanh niên (bị cáo P) dẫn xe đi bộ, xe bị chảy nhớt, dẫn vào tiệm của ông sửa, đến khoảng 9 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo P lại lấy xe, tổng số tiền ông sửa xe là 740.000 đồng và bị cáo trả trước cho ông số tiền 500.000 đồng, sau đó Công an mời ông lên làm việc ông mới biết bị cáo P lấy trộm tài sản bán lấy tiền sửa xe, số tiền này ông không biết từ tiền trộm cắp mà bị cáo có, bị cáo còn nợ lại ông 240.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo P trả số tiền 240.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Châu Sóc Som N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận:

35 cây 02 bao thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất các hiệu 555 Gold, 555 Silver, Craven Classic, CraVen Clich, Craven Demi tổng giá trị 7.680.000 đồng.

38 cây xức xich hiệu So, 40 cây kẹo hiệu Doublemint; 06 chai lăn khử mùi hiệu Romano thể tích 75ml; 08 chai xịt khử mùi hiệu X – men thể tích 150ml; 05 chai sữa tắm hiệu X – Men thể tích 750ml; 02 chai dầu gội đầu hiệu X-men thể tích 750ml; 01 hộp mì hiệu hảo hảo; 01 thùng sữa 48 hộp hiệu Su Su thể tích mỗi hộp 110ml, tổng giá trị 1.952.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T.

Bản cáo trạng số 21/VKS – HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Chau Sóc Som N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017, xử phạt bị cáo Chau Sóc Som N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về các biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết bằng bản án hình sự số bản án số 04/2018/HSST, ngày 10-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn và Quyết định đình chỉ P thẩm số 79/2018/HSPT-QĐ, ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, không đặt ra xem xét.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với khoản tiền bị cáo Khuru Minh P đã trả cho bà T thì bị cáo P tự thỏa thuận với bị cáo N, nếu không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bị cáo N để đòi tiền đã bồi thường theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 bị cáo đã cùng Khuru Minh P đến tiệm tạp hóa của ông Huỳnh Hữu C để trộm tài sản gồm Thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất 35 cây 02 bao (nhãn hiệu 555 Gold, 555 Silver, craven Classic, Craven Clich, Craven Demi); thuốc lá điều nhập lậu 09 cây 06 bao (nhãn hiệu Scott, Nelson, Canyon Blast, Jet); 38 cây xúc xích hiệu So; 40 cây kẹo hiệu Doublemint; 06 chai lãg khử mùi hiệu Romano thể tích 750ml; 01 hộp mì ăn liền hiệu Hảo Hảo; 01 thùng sữa hiệu Su Su có 48 hộp

thể tích mỗi hộp 110ml và số tiền 110.000 đồng, sau khi lấy trộm xong, P và N đem tài sản lấy trộm cất giấu tại phòng trọ của P thuộc Nhà trọ Trường Sơn thuộc khóm 4, thị trấn T. Đến sáng cùng ngày, P nhờ Khuru Thị Minh L (chị ruột bị cáo P) đem bán tổng cộng 43 cây 08 bao thuốc lá cho bà Võ Thị T(Sáu Q) được số tiền 4.380.000 đồng, L đưa cho P 3.100.000 đồng. P dùng số tiền trộm có được mua xe mô tô 66F – 3378, tiêu xài cá nhân và chia cho bị cáo được số tiền 655.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, cũng như bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 bị cáo Khuru Minh P cùng Chau Sóc Som N đã có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm tạo hóa của ông Huỳnh Hữu C để lấy trộm tài sản gồm 35 cây 02 bao thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất các hiệu 555 Gold, 555 Silver, Craven Classic, CraVen Clich, Craven Demi tổng giá trị 7.680.000 đồng; 38 cây xức xich hiệu So, 40 cây kẹo hiệu Doublemint; 06 chai lạng khử mùi hiệu Romano thể tích 75ml; 08 chai xịt khử mùi hiệu X– men thể tích 150ml; 05 chai sữa tắm hiệu X – Men thể tích 750ml; 02 chai dầu gội đầu hiệu X–men thể tích 750ml; 01 hộp mì hiệu hảo hảo; 01 thùng sữa 48 hộp hiệu Su Su thể tích mỗi hộp 110ml, tổng giá trị 1.852.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 9.742.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Khuru Minh P đã bị xét xử và đang chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 19 ngày 04/7/2018.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Chau Sóc Som N đã lợi dụng sự tin tưởng cũng như sơ hở những người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã cùng Khuru Minh P thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, đây là căn cứ áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để “ Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm” như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Chau Sóc Som N là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không lo chí thú làm ăn, mà trái lại để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ bị cáo thực hiện việc phạm tội trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo

mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét về nhân thân bị cáo thuộc thành phần gia đình nghèo, trình độ học vấn thấp, bị cáo không được sự quan tâm chăm sóc từ gia đình, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đã được giải quyết tại bản án số 04/2018/HSST, ngày 10-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn và Quyết định đình chỉ P thẩm số 79/2018/HSPT-QĐ, ngày 26-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cụ thể Bị cáo Khuru Minh P (tên gọi khác: Vũ Ke) có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị T số tiền 4.380.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với khoản tiền bị cáo Khuru Minh P đã trả cho bà T thì bị cáo P tự thỏa thuận với bị cáo N, nếu không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bị cáo N để đòi tiền đã bồi thường theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết bằng bản án số 04/2018/HSST, ngày 10-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn và Quyết định đình chỉ P thẩm số 79/2018/HSPT-QĐ, ngày 26-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Chau Sóc Som N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Châu Sóc Som N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 26- 9-2018 (ngày hai sáu, tháng chín, hai ngàn không trăm mười tám).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, bị cáo Châu Sóc Som N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Nữ Ngọc Lan**

